

ĐẶNG HUY TRÚ - VỊ QUAN BỐ CHÍNH QUẢNG NAM BÀN VỀ NẠN HỐI LỘ, THAM NHŨNG

Quảng Văn Quý

Từ xa xưa, nạn tham nhũng, hối lộ đã xuất hiện, nó như một thứ “*giặc nội xâm*” nguy hiểm, có thể ảnh hưởng đến sự tồn vong của quốc gia. Trong các triều đại phong kiến trước đây ở nước ta, chống tham nhũng, hối lộ là một trong những công việc được đặt ra trong các bộ luật của nhiều vương triều. Cùng với đó, cũng có nhiều đức quan thanh đã dám đứng lên chống lại loại “*quốc nạn*” làm băng hoại rường cột nước nhà. Ví như Chu Văn An, bậc hiền nho thời Trần, suốt đời không màng danh lợi, dâng sớ xin chém 7 nịnh thần; Lê Quý Đôn - thời Lê Trung Hưng đã khuyến cáo triều đình 5 nguy cơ mất nước, trong đó có nguy cơ “*tham nhũng tràn lan*”. Đặc biệt, dưới triều Nguyễn, có một vị quan từng gắn bó với mảnh đất Hội An và xứ Quảng, ông cũng là một trong những nhân vật khá nổi tiếng với những tư tưởng về chống tham nhũng - hối lộ, đó chính là Đặng Huy Trứ, người từng đảm trách chức Bố Chính tỉnh Quảng Nam vào năm 1864.

1. Về thân thế sự nghiệp Đặng Huy Trứ

Đặng Huy Trứ, tự Hoàng Trung, hiệu Vỹ Tân, Tỉnh Trai, tục gọi là Bố Trứ - Bố Đặng, quê làng Bát Vọng, sau ngụ ở làng Thanh Lương - nay thuộc xã



Hương Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vào khoa thi năm 1847, ông đã lọt qua các vòng thi Hương, thi Hội và đã chắc chắn đỗ tiến sĩ, nhưng đến khi thi Đình do bài thi phạm húy nên bị cách tuột và cấm thi trọn đời. Biết tài học của ông, một vị quan lớn đương triều đã mời ông về dạy học cho con em trong nhà và cho tới 8 năm sau, nhờ vị quan nọ tâu xin với vua nên ông được thi lại và đỗ tiến sĩ năm 1855. Từ năm 1856 đến năm 1864, ông lần lượt trải các chức: Thông phán Ty Bố chính Thanh Hóa; Tri huyện Quảng Xương; Tri phủ Thiên

Trường tỉnh Nam Định; Hàn Lâm viện trước tác; Ngự sử. Năm 1865, ông đi Hương Cảng nhằm xem xét tình hình phương Tây và đã đem về một cuốn sách kỹ thuật của người Tây Dương viết về máy hơi nước do chính ông biên dịch sang chữ Hán. Năm 1871, ông giữ chức Bang biện quân vụ Lạng - Bằng - Ninh - Thái. Cuối năm 1873, ông lui quân về căn cứ Đồn Vàng - Hưng Hóa dưới quyền Thống đốc quân vụ Hoàng Kế Viêm, mưu tính kháng chiến lâu dài nhưng việc trù tính còn dở dang thì vua Tự Đức đã ký Hòa ước Giáp Tuất (1874). Trong tình cảnh này, Đặng Huy Trứ lâm bệnh qua đời vào ngày 25/6 năm Giáp Tuất (*tức ngày 7/8/1874*), tại xã Cao Lăng, chợ Bến, Đồn Vàng, thuộc tổng Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông, nay thuộc Hà Nội, sau này được đưa về an táng tại Hiền Sĩ, nay thuộc xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đặng Huy Trứ cũng được tôn vinh là một trong những người có công đầu đưa nhiếp ảnh vào Việt Nam.¹

Được bổ nhiệm chức Bố Chính tỉnh Quảng Nam vào năm 1864, trong khoảng thời gian này, ông đã gắn bó với vùng đất đô thị thương cảng Hội An với tư cách là quan đầu tỉnh phụ trách các vấn đề tài chính, hành chính như thuế khóa, đình điền, đề điều, hộ tịch lẫn trọng trách truyền đạt chính sách và chủ trương của triều đình. Hiện nay, “*tại phố cổ Hội An còn lưu giữ các bút tích của ông đó là: Bức hoành phi “Quan ư hải giả nan vi thủy” ở Văn*

*thánh miếu Minh Hương, cùng tấm bia lập năm 1871... Ngoài Văn thánh miếu Minh Hương, ông còn để lại một bài văn bia ở chùa Ông năm thứ 17 đời Tự Đức, nội dung bài văn bia ca ngợi Quan Thánh Đế Quân.”*²

2. Đặng Huy Trứ bàn về nạn hối lộ - tham nhũng và đức thanh liêm của người xưa qua tác phẩm *Từ thụ yếu quy*

Trong chuyến đi Trung Quốc năm 1867, ông mắc bệnh, nằm nhà thương 9 tháng liền. Trong thời gian ngã bệnh, ông viết cuốn “*Từ thụ yếu quy*” dài 900 trang gồm 4 tập nhằm chống thói hối lộ - tham nhũng chốn quan trường. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, đây là tác phẩm kinh điển đầu tiên về lĩnh vực chống tham nhũng - hối lộ của nước ta. Tác phẩm này được nhóm tác giả Nguyễn Văn Huyền, Phạm Tuấn Khánh biên dịch và được các nhà xuất bản Pháp lý và Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Văn hóa Thông tin, Hà Nội xuất bản vào các năm 1992, 2002.

Trong cuốn sách do nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội, phát hành năm 2002, gồm 216 trang với tên gọi “*Bàn về nạn hối lộ và đức thanh liêm của người xưa*”, nhóm tác giả đã cố gắng thu tóm những phần quan trọng, căn bản nhất của tác phẩm *Từ thụ yếu quy* (*vì nguyên bản chữ Hán có đến 2017 dẫn chứng, điển tích*). Tác phẩm này đề cập đến những nguyên tắc căn

¹ Lược ghi theo nguồn <https://vi.wikipedia.org>.

² Bút tích Đặng Huy Trứ ở Hội An, Ngô Đức Chí, nguồn: <https://hoianheritage.net/vi/trao-doi-chuyen-nganh/chuyen-de-nghien-cuu-trao-doi/But-tich-Dang-Huy-Tru-o-Hoi-An>.

bản của việc từ chối (từ) và có thể nhận (thụ) những thứ quà biếu, lễ vật mà người làm quan cần thận trọng, phân



Bản rập văn bia Văn chỉ Minh Hương - Minh An
- Hội An lưu thủ bút của Đặng Huy Trứ

biệt để giữ mình.

Mở đầu cuốn sách, tác giả viết: “Trong ba chữ răn mình của nhà quan thì chữ thứ nhất là Thanh. Thanh là liêm khiết giữ mình, không lấy của ai mảy may”. Trong sách, Đặng Huy Trứ cũng đề cập rất nhiều về đạo lý của người làm quan là: “Dân không chăm sóc chớ làm quan”, “Mình thiệt, dân lợi, dân gần bó. Đөө dân, mình béo, dân căm hờn. Hờn căm, gần bó tùy ta cả. Duy chữ thanh, thanh đối thế nhân.”, hoặc: “Muốn dân được lợi cần

quyền biến. Tội vạ riêng mang há sợ gì.”...

Đặc biệt, trong tác phẩm Từ thụ yếu quy, Đặng Huy Trứ đã tập trung đề cập tới 104 trường hợp hối lộ phổ biến nhất, bao quát trên các mặt đời sống xã hội đương thời và theo ông, thái độ của người làm quan nhất thiết phải cự tuyệt không thể nhận (từ). Xin giới thiệu một số hình thức hối lộ mà ông đã ghi nhận, phân tích: *Sĩ tử đi thi hối lộ cầu được đỗ; quan lại xảo quyết hối lộ cầu được tiền cử; người quyền góp việc nghĩa hối lộ để được ra làm quan; Sư tăng hối lộ để được trụ trì chùa; địa phương hối lộ các quan đến thanh tra; đồng sự làm việc bất công, phi pháp hối lộ để cầu được che giấu; kẻ thầu thuế cửa quan, bến dò hối lộ để lạm thu; thương nhân hối lộ để tiêu thụ được hàng; kẻ đi kiện hối lộ để cầu được kiện; người bị tội hối lộ xin giảm, miễn tội; kẻ phạm điều cấm, hối lộ để cầu được miễn truy tội; nhà giàu vượt ra ngoài danh phận cần được che dấu; phụ nữ hối lộ xin gặp; người có việc hối lộ để nhờ chạy chọt nói giúp... Cũng có những thứ hối lộ để cầu danh của bọn phú hào như: Hối lộ để xin chữ đề bài vị; hương hào hối lộ để xin sắc phong thân; nhận hối lộ mới xét biểu dương người hiếu thuận, tiết nghĩa. Lại có những loại hối lộ giữa các quan trong chôn quan trường: Quan lại tham những hối lộ để lấy lòng quan trên; chiều đón ý quan trên, đưa đồ hối lộ; hối lộ cho quan khi đi công cán... Điều dễ nhận thấy nhất trong tác phẩm là sau khi bàn các kiểu hối lộ, nêu ra nguyên nhân, tác hại và những điển tích minh chứng, Đặng Huy Trứ cứ nhắc đi,*

nhắc lại một điệp khúc: “*Thứ hối lộ ấy không thể nhận*” như là lời nhắc nhở, cảnh tỉnh cho những kẻ làm quan.

Một điều cũng hết sức thú vị là trong tác phẩm này, bằng những điều mắt thấy, tai nghe về tệ nạn hối lộ, tham nhũng khi làm quan Bô Chính tỉnh Quảng Nam và sống ở Hội An cũng đã được ông đề cập hết sức sinh động bằng nhiều dẫn chứng sát thực. Đó là những hình thức như: *Quản cơ suất đội hối lộ để được coi cửa quan, cửa biển; con buôn người nước ngoài hối lộ để cầu thân; con buôn hối lộ để thầu thuế thuốc phiện; hối lộ để cho nhập hộ tịch; dân làng vì lợi riêng hối lộ để xin bỏ đê bổi, cừ sông và công dịch; thuyền bọn phi người nhà Thanh giả làm thuyền buôn hối lộ;...*

Bàn về nạn hối lộ để nhập hộ tịch, ông đã diễn giải, dẫn chứng: *Triều đình đã có luật: Người trong nước phải chịu binh dịch, còn người Trung Hoa mang theo vợ con đến nước ta, bản thân họ phải vào sổ hộ tịch một trong bốn bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Gia Ứng. Con cái những người các ban ấy... phải vào sổ Thanh Hương hoặc Minh Hương: Mỗi năm họ chỉ phải nộp thuế mỗi người hai lạng bạc “Đổi xử tốt với những người phương xa đến có thể làm cho họ gần ta” phép ấy rất là hay vậy. Song sợ khó nhọc, ưa nhàn hạ... cho nên có người nước ta ngụ cư ở mặt phố, gần với người bốn bang ấy,... có đôi chút của cải bèn manh tâm trốn tránh nghĩa vụ xin ta cho họ được chuyển hộ tịch, dù có phải chi biện số bạc tới 3-4 trăm lạng, họ*

*cũng không quản ngại. Nếu ta tiếp nhận lễ hậu, đề đạt xin cho, rồi hết giấy nợ đến tờ kia nói rằng họ vốn là con cháu người Hoa thì tức là ta đã lừa dối Vua để cầu lợi riêng. Như thế tự ta đã trở thành con rối cho họ sai khiến, làm mất phẩm giá táng tận lương tâm, tội càng gấp bội. Thứ hối lộ ấy không thể nhận.”*³

Về con buôn nước ngoài hối lộ để cầu thân, ông đã viết: “Khách buôn người nhà Thanh gặp được đất ta yên vui, có kẻ xây dựng cơ nghiệp giàu có như... Tạ Hiệp Ký ở Quảng Nam... họ là họ, ta là ta, có quan hệ gì. Thế mà họ mang lễ biếu trà Ô Long, quạt lông trắng, bút râu chuột, giấy ngũ sắc, dầu bạc hà, rượu cam lộ,... lộc nhung, quế chi, the lụa Tô Châu, đồ sứ Giang Tây, người nợ ra, kẻ kia vào. Vì sao vậy? Không phải vô cớ đâu... Đến khi họ lợi dụng được thanh thế của ta rồi, họ mới giở thói gian manh, sớm xin đòi nợ hộ, chiều xin được thầu việc này việc khác, qua lại tự do, suông sã... Để cho họ khinh nhờn làm tổn thương đến uy vọng của ta là do ta tự chuốc lấy mà thôi. Thứ hối lộ ấy không thể nhận.”⁴

³ Đặng Huy Trứ bàn về nạn hối lộ và đức thanh liêm của người xưa, NXB Văn hóa Thông tin, 2002, trang 64.

⁴ Sđd, trang 55,56.

Về việc dân làng vì lợi riêng hối lộ để xin bỏ đê bồi, cù sông và công dịch, Đặng Huy Trứ dẫn dắt, phân tích: “*Các đê bồi, cù sông trong vùng là có mối quan hệ đến nông nghiệp. Nếu đắp hay bỏ, nên khai hay lấp đều là việc lợi đến dân sinh. Như sông Vĩnh Điện ở tỉnh Quảng Nam không lấp đi thì nước đầu nguồn do sông ấy tràn thẳng xuống biển Đà Nẵng. Các xã thôn Quảng Hậu huyện Diên Phúc ven sông tuy có cái lợi nước ngọt ở thượng lưu sông nhưng các thôn, xã huyện Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình lại bị cái hại nước mặn từ cửa biển Đại Chiêm tràn vào sông... Phải xét xem tỉ lệ lợi hại nhiều ít thế nào. Việc có quan hệ đến sự lợi hại lớn trong muôn ngàn năm thì ta phải để tâm xem xét thật kỹ. Nếu lợi nhiều hại ít thì phải kiên quyết làm. Nếu việc có hại thì phải bày cách làm lợi, đại loại như khai thêm ruộng máng dẫn nước ngọt, ngăn nước mặn không điều gì là không hết sức làm... Nhược bằng nhận hối lộ của họ, tâu bày quanh co theo ý riêng mà không kể gì đến lợi hại thì cái chức trách chăn dân của ta còn ra sao. Thứ hối lộ ấy không thể nhận.*”⁵

Trong tập sách *Từ thụ yếu quy*, Đặng Huy Trứ cũng đã đề cập đến 5 trường hợp “*có thể nhận*” (thụ), đó đều là những trường hợp tặng quà trong các mối quan hệ tình cảm trong sáng giữa



thầy và trò, cha mẹ và con cái, chỉ huy và binh lính... vào dịp lễ, Tết trong năm, nhưng cũng chỉ bằng sản vật bình dị chứ không được nhận tiền bạc; hoặc nhân các dịp cá nhân, hay gia đình có việc đáng vui mừng, hoặc có việc đáng buồn mà có đồ mừng, hay chia buồn.

Có thể nói, mặc dù đã trải qua gần 150 năm, nhưng những giá trị từ tác phẩm *Từ thụ yếu quy* của Đặng Huy Trứ vẫn nóng hổi tính thời sự, nhất là khi hiện nay, đấu tranh chống tham nhũng, hối lộ được xác định là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm và đang triển khai nhiều giải pháp quyết liệt nhằm từng bước ngăn chặn, đẩy lùi thứ quốc nạn này. Và mới đây, Thành ủy Hội An cũng đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn. Như vậy, việc tìm hiểu tư tưởng của người xưa về lĩnh vực này cũng là một việc làm rất bổ ích và cần thiết. Đặc biệt hơn, khi tìm hiểu về tác phẩm *Từ thụ yếu quy* của vị quan đầu

⁵ Sđd, trang 78.

tỉnh - Bộ Chính Quảng Nam - Đặng Huy Trứ sẽ giúp ta có cái nhìn sâu sắc hơn về nạn tham nhũng - hối lộ trong lịch sử, từ đó vững tin hơn vào quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với cuộc đấu tranh đầy chông gai này, hướng đến xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh, hùng cường. Đây cũng là việc làm thiết thực để chúng ta ngưỡng vọng, tri ân công đức của tiền nhân, cũng như bảo tồn và phát huy những di sản của cha ông trong cuộc sống đương đại ♦